

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Ngành Luật Kinh tế - Khóa 26

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo (CTĐT)

Tên chương trình đào tạo				
Cử nhân ngành Luật Kinh tế				
Bậc trình độ theo khung trình độ quốc gia Việt Nam				
Bậc 6				
Đơn vị cấp bằng			Đơn vị giảng dạy	
Trường Đại học Văn Lang			Trường Đại học Văn Lang	
Khoa quản lý				
Khoa Luật				
Trang thông tin điện tử của khoa				
http://luat.vanlanguni.edu.vn/				
Tên văn bằng				
Cử nhân Luật				
Mã ngành đào tạo				
7380107				
Điều kiện tuyển sinh				
<p>Ngành Luật Kinh tế tuyển sinh theo các phương thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức 1: xét tuyển theo kết quả Kỳ thi trung học phổ thông Quốc gia; - Phương thức 2: xét tuyển theo kết quả học tập học bạ năm lớp 12 phổ thông trung học; - Phương thức 3: xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực đầu vào của Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh; - Phương thức 4: tuyển trực tiếp những học sinh đoạt giải thưởng cấp quốc gia. 				
Thời gian và hình thức đào tạo				
Chương trình	Thời gian đào tạo	Hình thức đào tạo	Ngày/Tháng bắt đầu áp dụng	Phương thức đào tạo

Cử nhân Luật Kinh tế	4 năm	Chính quy tập trung	Tháng 9	Lên lớp trực tiếp tại các cơ sở; học trực tuyến; kiến tập, thực tập thực tế.
Ngôn ngữ giảng dạy chính				
Tiếng Việt				
Ngôn ngữ dùng để đánh giá				
Tiếng Việt				

2. Chương trình được kiểm định theo tiêu chuẩn của tổ chức:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.

3. Tổ xây dựng/rà soát CTĐT (Tên của tổ trưởng và các thành viên chính tham gia thiết kế/rà soát CTĐT)

TT	Học hàm Học vị	Họ tên	Vai trò	Chuyên ngành
1	PGS-TS-GVCC	Bùi Anh Thủy	Tổ trưởng	Luật Kinh tế
2	TS. GVC	Vũ Thị Thúy	Tổ phó	Luật Hình sự và Tố tụng hình sự
3	PGS.TS. CVCC	Phan Quang Thịnh	Thành viên	Lý luận nhà nước và pháp luật
4	ThS. GVC	Nguyễn Thị Yên	Thành viên	Luật Hình sự Quốc tế
5	Thạc sĩ	Trần Minh Toàn	Thành viên	Luật
6	Thạc sĩ	Vũ Thị Bích Hải	Thành viên	Luật
7	Thạc sĩ	Nguyễn Ngọc Biện Thùy Hương	Thành viên	Luật Kinh tế
8	Thạc sĩ	Nguyễn Thị Kim Quyên	Thành viên	Luật Kinh tế và những vấn đề Trọng tài
9	Thạc sĩ	Đình Lê Oanh	Thư ký 1	Luật Kinh tế
10	Thạc sĩ	Lê Hồ Trung Hiếu	Thư ký 2	Luật Thương mại Quốc tế

4. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

+ **Nhóm nghề nghiệp thuộc về tư vấn và tranh tụng:**

- Làm việc tại bộ phận pháp chế, bộ phận tư vấn cho tất cả các loại hình doanh nghiệp: doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài (FDI), doanh nghiệp dân doanh cả trong và ngoài nước;
- Hành nghề luật sư cá nhân, luật sư tại văn phòng luật sư, công ty luật, các tổ chức tư vấn, dịch vụ pháp lý, tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ, tư vấn thuế và tài chính...và tham gia tranh tụng tại Tòa án.
- Làm việc tại các cơ quan hòa giải và trọng tài.

+ **Nhóm công chức, viên chức nhà nước:**

- Làm việc tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, các sở ban ngành trực thuộc cơ quan hành chính nhà nước; các cục, bộ ..
- Làm việc ở các tổ chức đoàn thể, cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc
- Làm việc tại các cơ quan tư pháp: Tòa án nhân dân; Viện kiểm sát nhân dân, Công an, cơ quan thi hành án.
- + **Nhóm nghề nghiệp bổ trợ cho các cơ quan tư pháp:** Phòng/ văn phòng công chứng, cơ quan thừa phát lại, cơ quan thẩm định giá, đấu giá, quản tài viên, công ty quản lý tài sản, hòa giải viên lao động, hội đồng trọng tài lao động.
- + **Nhóm nghề nghiệp công tác khoa học, nghiên cứu và giảng dạy:**
 - Làm công tác nghiên cứu trong các Viện nghiên cứu về nhà nước và pháp luật;
 - Làm công tác giảng dạy Luật ở các trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp.

5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT

5a. Triết lý giáo dục và chiến lược dạy-học của ngành đào tạo	
Triết lý giáo dục của CTĐT là: <i>“Sự kết hợp của lý thuyết cùng các hoạt động ứng dụng mô phỏng và thực hành các kỹ năng sử dụng, vận dụng kiến thức pháp luật vào thực tiễn”</i>	
5b. Mục tiêu của CTĐT	
PO 1	Vận dụng được các kiến thức đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành để nhìn nhận, tư duy các vấn đề pháp lý một cách logic, phù hợp với chuẩn mực pháp luật và giải quyết vấn đề một cách độc lập, sáng tạo, linh hoạt và nhạy bén. Có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm một cách hiệu quả;
PO 2	Phân tích, nhìn nhận và đánh giá được các tình huống pháp lý phát sinh và vận dụng những quy định pháp luật phù hợp; có tính phản xạ tốt, kỹ năng lập luận, kỹ năng phát hiện rủi ro, đề xuất giải pháp và biện pháp khắc phục, kỹ năng tư vấn và soạn thảo văn bản, thư từ, tài liệu, kỹ năng đàm phán hợp đồng, kỹ năng tư vấn và lãnh đạo, kỹ năng tranh tụng và hòa giải.
PO 3	Có tinh thần tự học, siêng năng, chăm đọc sách và nghiên cứu tài liệu, văn bản pháp luật. Ý thức tự giác tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc. Có tinh thần trách nhiệm, luôn chủ động, sáng tạo trong công việc được giao; tuân thủ nghiêm túc nội qui, kỷ luật và đạo đức nghề nghiệp; tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, có lập trường kiên định về tư tưởng chính trị
5c. Chuẩn đầu ra của CTĐT	
ELO 1	<i>Nắm vững và vận dụng kiến thức về chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học, môi trường, đạo đức, pháp lý để có tác động tích cực đến cá nhân, tổ chức và xã hội.</i>

ELO 2	<i>Nắm vững và vận dụng kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành vào thực tế môi trường làm việc trong các cơ quan, tổ chức và các doanh nghiệp.</i>
ELO 3	<i>Nắm vững và vận dụng kiến thức chuyên ngành luật kinh tế: pháp luật hợp đồng, chủ thể kinh doanh, luật lao động, Luật thương mại quốc tế, Luật đầu tư, Luật ngân hàng, Luật thuế,... để giải quyết một vấn đề pháp lý, một vụ việc xảy ra trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.</i>
ELO 4	<i>Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.</i>
ELO 5	<i>Vận dụng kỹ năng lập luận, khả năng sáng tạo, tư duy phản biện, tư duy đa chiều để giải quyết vấn đề hiệu quả liên quan đến chuyên môn.</i>
ELO 6	<i>Vận dụng kỹ năng lập luận, khả năng sáng tạo, tư duy phản biện, tư duy đa chiều để giải quyết vấn đề hiệu quả liên quan đến chuyên môn</i>
ELO 7	<i>Vận dụng những kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu trong kinh doanh thương mại và tư vấn pháp lý doanh nghiệp.</i>
ELO 8	<i>Ý thức tuân thủ pháp luật, tôn trọng và bảo vệ công lý, xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.</i>
ELO 9	<i>Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức về đạo đức nghề nghiệp</i>
ELO 10	<i>Ý thức nhu cầu và sẵn sàng tham gia học tập suốt đời, tích cực đổi mới bản thân tăng khả năng thích ứng trong môi trường làm việc.</i>

5.d. Những đặc điểm khác của CTĐT

i) Khả năng quốc tế hóa/toàn cầu hóa (CTĐT có những giải pháp gì để thúc đẩy khả năng quốc tế hóa và khuyến khích sinh viên giao lưu văn hóa?)

- Chương trình đã trang bị cho sinh viên những năng lực để có thể làm việc trong đa dạng các lĩnh vực và ngành nghề khác nhau. Được đào tạo ngoại ngữ chuyên ngành luật, do đó đáp ứng được nhu cầu giao tiếp và soạn thảo thành thạo các văn bản tài liệu sử dụng ngôn ngữ quốc tế. đáp ứng những yêu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước.
- Chương trình đào tạo có lộ trình đào tạo tham khảo từ chương trình chuyên ngành Luật của các trường đại học uy tín: Các trường nước ngoài có: Trường Đại học Bristol (Anh), Trường Đại học Monash (Úc); Trường Đại học Quốc gia Singapore. Các Trường trong nước có: Trường Đại học Kinh tế Luật; Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Cần Thơ. Có các chương trình trao đổi sinh viên, nhiều chương trình hội thảo quốc tế tại trường để sinh viên tham gia nhằm học hỏi và tiếp thu các kinh nghiệm từ các nhà nghiên cứu, các học giả quốc tế, những Nhà giáo, những Giáo sư có kinh nghiệm và uy tín trong và ngoài nước.

- Sinh viên được tham gia các chương trình trao đổi học thuật và văn hóa với các quốc gia trong khu vực. Nhà trường và Khoa cũng có những hoạt động trao đổi quốc tế để tạo ra môi trường truyền thông đa văn hóa, giúp sinh viên dễ dàng hòa nhập vào môi trường nghề nghiệp quốc tế.

ii) Các vấn đề khác (Tính bình đẳng, đa dạng, đầy đủ được tích hợp như thế nào khi thiết kế, xây dựng nội dung và triển khai CTĐT)

- Chương trình cung cấp cơ hội học tập cho tất cả sinh viên không phân biệt quốc gia, dân tộc, giới tính, tuổi tác và người khuyết tật.
- Các môn học/học phần tự chọn được thiết kế để cung cấp cho người học cơ hội lựa chọn chuyên ngành phù hợp với sở thích và năng lực.

6. Các chương trình và quy định được tham khảo

6.a. Đối sánh CTĐT với các trường trong và ngoài nước và các quy định phù hợp được tham khảo

- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 6 - đại học).
- Đối sánh CTĐT với các trường (*Benchmarked with*): Monash University (Australia), Trường Đại học Bristol (Anh) – Top 13 về đào tạo Luật của Anh và top 50 về đào tạo Luật của thế giới (năm 2018), Trường Đại học Monash (Úc) – Top 31 về đào tạo Luật của thế giới (QS Subject Ranking 2019), Trường Đại học Quốc gia Singapore – Top 15 toàn thế giới và thứ 2 Châu Á (QS World University Rankings 2018); Chương trình đào tạo ngành Luật của các trường có uy tín tại Việt Nam như: Chương trình đào tạo Luật thương mại của Đại học Kinh tế - Luật, chương trình đào tạo ngành Luật thương mại của Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội và chương trình đào tạo ngành Luật kinh doanh của Đại học Cần Thơ.

6b. Điều kiện tốt nghiệp

1. Sinh viên tích lũy đủ 132 tín chỉ theo thiết kế của CTĐT. Cụ thể, điểm bình quân tích lũy toàn khóa đạt từ 2.0 trở lên (theo thang điểm 4); có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và có điểm đạt môn giáo dục thể chất; Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo; cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
2. Xếp loại tốt nghiệp theo điểm bình quân tích lũy toàn khóa như sau:
 - Xuất sắc: từ 3.6 đến 4.0
 - Giỏi: từ 3.20 đến 3.59
 - Khá: từ 2.50 đến 3.19
 - Trung bình: từ 2.00 đến 2.49

7. Cấu trúc CTĐT (bao gồm mã học phần, tên học phần và số tín chỉ):

7.a. Cấu trúc chương trình

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
HỌC KỲ 1			
Học phần bắt buộc			
1	DXH0150	Logic học đại cương	2
2	DTA0012	Anh văn 1	3
3	DTH0012	Tin học cơ bản	2
4	DCT0080	Triết học Mác - Lênin	3
5	DLK0010	Lý luận về Nhà nước và pháp luật	3
6	DLK0020	Luật Hiến pháp	2
7	DLK0040	Luật Hành chính	3
HỌC KỲ 2			
Học phần bắt buộc			
8	Chưa có mã	Kinh tế học	3
9	DTL0010	Tâm lý học đại cương	2
10	DTA0020	Anh văn 2	3
11	DQP0010	Giáo dục quốc phòng	8TC (90LT, 75TH)
12	DLK0030	Lịch sử Nhà nước và pháp luật	2
13	DLK0050	Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế	3
14	Chưa có mã	Kỹ năng mềm	3
15	DCT0090	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2
HỌC KỲ 3			
Học phần bắt buộc			
16	DLK0060	Luật Hình sự	3
17	DTA0030	Anh văn 3	3
18	DGT0010	Giáo dục thể chất 1	2TC (15LT, 30TH)
19	DLK0051	Hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	3
20	DLK0080	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	3
21	DLK0070	Luật Hôn nhân và gia đình	2
22	DLK0090	Công pháp quốc tế	3
Học phần tự chọn			
23	DLK0510	Lễ tân ngoại giao	2

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
24	DXH0040	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
HỌC KỲ 4			
25	DCT0100	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
26	DTA0040	Anh văn 4	3
27	DGT0020	Giáo dục thể chất 2	2TC (15LT, 30TH)
28	DLK0081	Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	2
29	DLK0113	Luật Tố tụng hình sự	3
30	DLK0140	Luật Đất đai	2
Học phần tự chọn			
31	DLK0250	Pháp luật về tài chính doanh nghiệp	2
32	DLK0260	Pháp luật về chứng khoán	2
33	DLK0280	Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	2
34	DLK0170	Pháp luật kinh doanh bất động sản	2
HỌC KỲ 5			
Học phần bắt buộc			
35	DTC 0030	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
36	DLK0112	Luật Tố tụng dân sự	3
37	DLK0221	Luật Lao động	3
38	DLK0241	Luật Đầu tư	2
39	DTA0100	Anh văn pháp lý	3
Học phần tự chọn			
40	DLK0150	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm	2
41	DLK0320	Pháp luật về thương mại điện tử	2
42	DLK0230	Pháp luật thương mại ASEAN	2
43	DLK0430	Pháp luật về mua bán và sáp nhập doanh nghiệp	2
HỌC KỲ 6			
Học phần bắt buộc			
44	DCT0110	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
45	DLK0210	Tư pháp quốc tế	3
46	DLK0270	Luật Sở hữu trí tuệ	2
47	DLK0131	Luật Ngân hàng	2
48	DLK0082	Luật Thương mại quốc tế	3
49	DLK0160	Pháp luật xuất nhập khẩu	2

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
Học phần tự chọn			
50	DLK0490	Luật Biên	2
51	DLK0240	Luật Đầu tư quốc tế	2
52	DFB0231	Thanh toán quốc tế	2
53	DLK0470	Luật Thi hành án dân sự	2
HỌC KỲ 7			
Học phần bắt buộc			
54	DLK0100	Luật So sánh	2
55	DLK0340	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2
56	DLK0190	Luật Thuế	3
57	Chưa có mã	Môi trường và con người	3
58	DLK0480	Pháp luật về Tổ chức thương mại thế giới WTO	2
59	DLK0330	Luật Cạnh tranh	2
Học phần tự chọn			
60	DLK0500	Nghề Luật sư	2
61	Chưa có mã	Kỹ năng quản trị hành chính văn phòng	2
HỌC KỲ 8			
Học phần bắt buộc			
62	DLK0350	Thực tập cuối khóa	4
Học phần tự chọn			
63	DLK0360	Khóa Luận tốt nghiệp	6
64	DLK0520	HPTN1: Các phương thức giải quyết tranh chấp trong thương mại	3
65	DLK0290	HPTN 2: Kỹ năng đàm phán, soạn thảo, tư vấn hợp đồng trong kinh doanh	3
Tốt nghiệp			

7.b. Giải thích về chương trình và thiết kế đánh giá:

i) Liên hệ với giảng viên
<ul style="list-style-type: none"> - Gặp trực tiếp: giờ lên lớp, giờ trực chuyên môn tại văn phòng khoa; - Gặp gián tiếp thông qua các phương tiện nghe, nhìn: trang học trực tuyến; - Thông qua cố vấn học tập: đặt lịch hẹn.
ii) Tự học và trải nghiệm thực tế

- Sinh viên được giảng viên giới thiệu giáo trình, tài liệu tham khảo trong thư viện để tự học, tự nghiên cứu. Sinh viên cũng sử dụng hệ thống học trực tuyến để sử dụng các tài nguyên kỹ thuật số và tạo điều kiện thuận tiện cho việc tự học ngoài lớp.
- Trong quá trình học, sinh viên sẽ được tham gia các hoạt động trải nghiệm như sau:
 - Tham dự các phiên tòa tại Tòa án nhân dân;
 - Thực tập tại các Tổ chức hành nghề Luật sư;
 - Tham dự mô phỏng các phiên tòa tập sự;
 - Tham gia các cuộc thi về pháp luật cấp Khoa, cấp Trường và cấp Thành phố;
 - Tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học

iii) Các hình thức đánh giá

Đánh giá theo quy định của Quy chế đào tạo tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Văn Lang: Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ.

Sinh viên được đánh giá qua các tiêu chí:

- Điểm quá trình: Thông qua các hình thức kiểm tra đánh giá như làm bài thuyết trình, bài tập, chuyên cần, phát biểu ý kiến, thảo luận;
- Điểm giữa kỳ: Thi, làm bài tập nhóm, tiểu luận, thuyết trình;
- Điểm cuối kỳ: Thi, tiểu luận.

8. Đóng góp của những người ngoài trường

- Một số học phần thực hành, thực tế và một số hoạt động chuyên môn được giảng dạy và hướng dẫn trực tiếp bởi các chuyên gia từ các doanh nghiệp ở nhiều lĩnh vực.
- Một số học phần có thể chọn học phương pháp song song, theo đó mời chuyên gia theo từng lĩnh vực nghề nghiệp gồm Luật sư, Thẩm phán... hay những người có chuyên môn khác, phối hợp cùng giảng viên đứng lớp, tiến hành chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn.
- Tùy vào nhu cầu, khoa có kế hoạch hợp tác và mời chuyên gia thực tế giảng dạy các học phần/chuyên đề đặc biệt, họ vẫn đảm bảo tuân thủ phương pháp đánh giá theo quy định để hướng đến đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

9. Học tập trải nghiệm qua công việc thực tế

9.a. CTĐT có tạo cơ hội học tập qua công việc thực tế hay không?

- Sinh viên từ năm thứ 2 có cơ hội trải nghiệm công việc thực tế tại các doanh nghiệp, từ đó sinh viên nhìn thấy rõ ràng bức tranh nghề nghiệp trong thực tế sau này ra trường đi làm.
- CTĐT đã thiết kế thời gian thực tập cuối khóa tại các doanh nghiệp để thực hành công việc thực tế đúng chuyên ngành được đào tạo.

9.b. Trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp là bắt buộc hay tùy chọn?

CTĐT yêu cầu một số học phần phải đào tạo thông qua công việc thực tế, sinh viên được yêu cầu xử lý trên quy trình công việc thực tế tại các doanh nghiệp.		
9.c. Tóm tắt bản chất học tập qua công việc thực tế		
Một số học phần được tổ chức giảng dạy tại doanh nghiệp giúp sinh viên xử lý trên các quy trình công việc thực tế ở từng phân hành kế toán. Sinh viên có cơ hội nghiên cứu, khám phá và trình bày quan điểm với giảng viên và các chuyên gia tại doanh nghiệp các vấn đề học hỏi được từ thực tế.		
9.d. Tổ chức quản lý các khóa học trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp		
Trưởng khoa/Phó trưởng khoa/trưởng bộ môn chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý các khóa học trải nghiệm tại các doanh nghiệp. Các giảng viên được phân công hướng dẫn các nhóm kết hợp với các trưởng bộ phận tại doanh nghiệp thiết kế nội dung thực tập phù hợp với nội dung các học phần trong CTĐT và tổ chức đánh giá trên sản phẩm mà sinh viên phải hoàn thành sau mỗi đợt làm việc thực tế tại doanh nghiệp.		
9.e. Thời gian học tập trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp		
Thời gian học tập tại doanh nghiệp kéo dài từ 6 – 9 tuần		
9.f. Đánh giá học phần học trải nghiệm công việc thực tế		
Đối với các học phần kiến tập và thực tập tốt nghiệp, sau khi kết thúc thời gian thực tập, sinh viên phải viết báo cáo/tiểu luận hoặc khóa luận tốt nghiệp. Giảng viên hướng dẫn và các chuyên gia tại doanh nghiệp sẽ đánh giá và cho điểm.		

10. Sinh viên tham gia xây dựng và phát triển CTĐT (Làm thế nào sinh viên đang học hoặc cựu sinh viên tham gia vào việc góp ý xây dựng và phát triển CTĐT)

- Thông qua câu lạc bộ sinh viên, ban cán sự lớp, hoặc phiếu lấy ý kiến đóng góp của sinh viên cho việc xây dựng CTĐT.
- Thông qua CLB cựu sinh viên được khoa tổ chức họp mặt hàng năm hoặc 2 năm một lần để thu thập ý kiến đóng góp cho CTĐT.

11. Chuyển ngành đào tạo và học tập suốt đời:

11.a. Sinh viên trường khác, ngành khác có thể chuyển đến?	Yes	
11.b. Sinh viên có thể chuyển đi sang học ngành khác?	Yes	
11.c. Cơ hội học sau đại học hoặc học 2 văn bằng		
Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể học tiếp lên cao học, tiến sĩ hoặc tham gia học văn bằng thứ 2 trong cùng lĩnh vực.		

12. Chất lượng và các tiêu chuẩn:

Nhà trường và khoa cam kết xây dựng môi trường học tập chủ động, trải nghiệm thực tế, và linh hoạt thay đổi đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội, đóng góp vào sự phát triển của đất nước và hòa nhập nhanh với môi trường quốc tế. Với những chính sách cụ thể như:

1. Tạo ra môi trường học tập năng động, trải nghiệm thực tế, giúp người học phát huy năng lực cá nhân để có thể khởi nghiệp, học tập suốt đời.;
2. Tăng cường kết hợp với doanh nghiệp thực tế trong và ngoài nước để thực hiện phương thức đào tạo “Tuyển sinh – Đào tạo – Việc làm”;
3. Bám sát mục tiêu luôn gia tăng chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ cộng đồng bằng cách hiện đại hóa cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giảng dạy, đào tạo đội ngũ CB.GV.NV đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu chất lượng để đảm bảo thực hiện chuẩn đầu ra đối với sinh viên;
4. Phát triển mô hình giáo dục mở, xây dựng xã hội học tập dựa trên giáo dục số và công nghiệp 4.0;
5. Gia tăng kiểm soát chất lượng toàn diện để tăng sự hài lòng của sinh viên và các bên liên quan.

13. Ngày thiết kế/rà soát Bản mô tả chương trình đào tạo: 10/6/2020

14. Ma trận mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của CTĐT và các học phần:

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Kiến thức			Kỹ năng chung		Kỹ năng nghề nghiệp		Thái độ		
			ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8	ELO 9	ELO 10
1	Logic học đại cương	2TC (30LT)	H	N	S	N	S	S	N	S	S	S
2	Anh văn 1	3TC (45LT)	H	N	N	H	S	N	N	N	N	H
3	Tin học cơ bản	2TC (15LT/45TH)	S	N	N	H	S	N	N	N	N	S
4	Triết học Mác – Lê nin	3TC (45LT)	H	N	S	N	S	S	N	N	S	S
5	Tâm lý học đại cương	2TC (30LT)	H	N	N	N	H	H	S	N	H	H
6	Anh văn 2	3TC (45LT)	H	N	N	H	S	N	N	N	N	H
7	Giáo dục quốc phòng	8TC (90LT/75TH)	H	N	N	N	N	N	S	S	S	S
8	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2TC (30LT)	H	N	S	N	S	S	N	N	S	S
9	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2TC (30LT)	H	N	S	N	S	S	N	N	S	S
10	Anh văn 3	3TC (45LT)	H	N	N	H	H	S	H	N	N	S
11	Giáo dục thể chất 1	2TC (15LT/30TH)	H	N	N	N	N	N	S	S	S	S
12	Anh văn 4	3TC (45LT)	H	N	N	H	H	N	N	N	N	H
13	Giáo dục thể chất 2	2TC (15LT/30TH)	H	N	N	N	N	N	S	S	S	S
14	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2TC (30LT)	H	N	S	N	S	S	N	S	S	S
15	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2TC (30LT)	H	N	S	N	S	S	N	S	S	S

16	Kỹ năng mềm	3TC (45LT)	H	N	N	N	H	S	S	S	S	S
17	Kinh tế học	3TC (45LT)	H	H	N	N	N	H	H	S	N	S
18	Lý luận về Nhà nước và pháp luật	3TC (45LT)	S	H	N	N	S	H	N	S	S	S
19	Lịch sử Nhà nước và pháp luật	2TC (30LT)	S	H	N	N	S	H	N	S	S	S
20	Luật So sánh	2TC (30LT)	H	S	H	S	N	H	S	N	N	H
21	Luật Hiến pháp	2TC (30LT)	S	H	N	N	S	H	N	S	S	S
22	Luật Hành chính	3TC (45LT)	S	H	N	N	S	H	N	S	S	S
23	Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế	3TC (30LT)	S	H	S	N	S	S	S	H	S	S
24	Luật Hình sự	3TC (45LT)	S	H	H	N	S	S	N	S	S	S
25	Luật Hôn nhân và gia đình	2TC (30LT)	S	H	S	S	S	S	S	H	S	S
26	Hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	3TC (45LT)	S	H	S	S	S	S	S	H	S	S
27	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	3TC (45LT)	S	H	S	S	S	S	S	H	S	S
28	Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	2TC (30LT)	S	H	S	S	S	S	S	H	S	S
29	Luật Tố tụng dân sự	3TC (45LT)	H	S	H	S	N	H	S	N	N	H
30	Công pháp quốc tế	3TC (45LT)	H	S	H	S	N	H	S	N	N	H
31	Luật Tố tụng hình sự	3TC (45LT)	S	H	H	N	S	S	H	S	S	S
32	Tư pháp quốc tế	3TC (45LT)	H	S	H	S	N	H	S	N	N	H
33	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2TC (30LT)	N	H	N	N	S	H	N	S	S	S

34	Luật Biên	2TC (30LT)	H	S	H	S	N	H	S	N	N	H
35	Luật Đầu tư quốc tế	2TC (30LT)	H	S	H	S	N	H	S	N	N	H
36	Thanh toán quốc tế	2TC (30LT)	H	S	H	N	N	H	S	N	N	H
37	Luật Thi hành án dân sự	2TC (30LT)	S	H	S	S	S	S	S	H	S	S
38	Luật Sở hữu trí tuệ	2TC (30LT)	S	H	S	S	S	H	S	H	S	S
39	Luật Đất đai	2TC (30LT)	S	S	S	S	N	H	S	S	S	S
40	Luật Lao động	3TC (45LT)	S	H	S	S	S	S	S	H	S	S
41	Luật Đầu tư	2TC (30LT)	S	H	H	N	S	S	H	H	S	S
42	Anh văn pháp lý	3TC (45LT)	H	S	S	H	H	H	H	N	N	H
43	Luật Ngân hàng	2TC (30LT)	S	H	H	S	S	S	S	H	S	S
44	Luật Thương mại quốc tế	3TC (45LT)	H	S	H	S	N	H	S	N	N	H
45	Luật Thuế	3TC (45LT)	S	H	S	S	S	S	S	H	S	S
46	Tổ chức thương mại thế giới WTO	2TC (30LT)	H	S	H	S	N	H	S	N	N	H
47	Luật Cạnh tranh	2TC (30LT)	S	H	S	S	S	S	S	H	S	S
48	Pháp luật xuất nhập khẩu	2TC (30LT)	H	S	H	S	N	H	S	N	N	H
49	Môi trường và con người	3TC (45LT)	H	H	S	N	S	S	S	H	S	S
50	Pháp luật về tài chính doanh nghiệp	2TC (30LT)	S	H	S	S	S	S	S	H	S	S
51	Pháp luật về chứng khoán	2TC (30LT)	S	H	S	S	S	S	S	H	S	S

52	Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	2TC (30LT)	S	H	S	S	S	S	S	S	H	S	S
53	Pháp luật kinh doanh bất động sản	2TC (30LT)	H	S	H	S	N	H	S	N	N	H	
54	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	2TC (30LT)	S	H	S	S	S	S	S	S	H	S	S
55	Pháp luật về thương mại điện tử	2TC (30LT)	S	H	S	S	S	S	S	S	H	S	S
56	Pháp luật thương mại ASEAN	2TC (30LT)	H	S	H	S	N	H	S	N	N	H	
57	Pháp luật về mua bán và sáp nhập doanh nghiệp	2TC (30LT)	S	S	S	S	N	H	S	S	S	S	S
58	Lễ tân ngoại giao	2TC (30LT)	H	S	H	S	N	H	S	N	N	H	
59	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2TC (30LT)	S	H	N	S	S	S	N	S	S	S	S
60	Nghề Luật sư	2TC (30LT)	S	H	S	S	S	S	S	S	H	S	S
61	Kỹ năng quản trị hành chính văn phòng	2TC (30LT)	S	H	N	S	S	S	N	S	S	S	S
62	Thực tập cuối khóa	4TC	S	H	S	S	S	S	S	S	H	S	S
63	Khóa Luận tốt nghiệp	6TC	S	H	S	S	S	S	S	S	H	S	S
64	HPTN1: Các phương thức giải quyết tranh chấp trong thương mại	3TC (45LT)	S	H	S	S	S	S	S	S	H	S	S
65	HPTN2: Kỹ năng đàm phán, soạn thảo, tư vấn hợp đồng trong kinh doanh	3TC (45LT)	S	H	S	S	S	S	S	S	H	S	S

15. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần:

(1) Logic học đại cương: 02 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Mục tiêu chính của học phần này nhằm: nâng cao khả năng tư duy của sinh viên, áp dụng thành thạo tri thức logic cơ bản vào chuyên môn.

(2) Anh văn 1 (English 1): 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Sinh viên có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường nhật; các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể;

Sinh viên có thể tự giới thiệu bản thân và người khác; có thể trả lời những thông tin về bản thân như nơi sinh sống, người thân/bạn bè...

(3) Tin học cơ bản: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về công nghệ thông tin. Sử dụng hệ điều hành Windows và các ứng dụng công nghệ thông tin, rèn luyện kỹ năng sử dụng hệ điều hành, sử dụng các phần mềm văn phòng thông dụng và khai thác một số dịch vụ trên Internet; sau khi học xong sinh viên có kỹ năng cơ bản đạt chuẩn quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT để phục vụ công việc chuyên môn một cách hiệu quả.

(4) Triết học Mác – Lênin: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung: Môn học cung cấp những nội dung cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật, chủ nghĩa duy vật lịch sử. Từ cơ sở lý luận cơ bản nhất này, sinh viên có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng.

(5) Tâm lý học đại cương: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung: Sinh viên hiểu rõ và vận dụng hiệu quả kiến thức cơ bản của Tâm lý học đại cương vào thực tiễn học tập và đời sống, hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý vào việc xử lý các tình huống trong thực tiễn, bước đầu hình thành kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và kỹ năng tư duy. Sinh viên có ý thức sống và làm việc tích cực để phát triển bản thân.

(6) Anh văn 2 (English 2): 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Anh văn 1

Nội dung: Sinh viên có thể hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua

hàng, hỏi đường, việc làm); Sinh viên có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày; Sinh viên có thể giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm, rõ ràng và sẵn sàng hợp tác giúp đỡ.

(7) Giáo dục An ninh quốc phòng: 08 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần được ban hành theo Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục Quốc phòng và an ninh trình độ Đại học và Cao đẳng

(8) Kinh tế chính trị Mác – Lênin: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sau Triết học Mác Lênin

Nội dung: Môn học cung cấp những quan điểm phạm trù, quy luật của nền kinh tế hàng hóa tư bản, xu hướng tất yếu của chủ nghĩa tư bản; Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và những vấn đề có tính quy luật của chủ nghĩa xã hội. Môn học cũng giúp sinh viên xác định được thế giới quan, nhân sinh quan, và phương pháp luận chung để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo; xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng của Đảng cho sinh viên.

(9) Chủ nghĩa xã hội khoa học: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau môn Kinh tế chính trị Mác Lênin

Nội dung: Môn học Cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận cơ bản về hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, qua đó, sinh viên nhận thức được các vấn đề của thực tiễn xã hội trong công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước ở Việt Nam hiện nay.

(10) Anh văn 3: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Anh văn 2

Nội dung học phần: Học phần gồm 5 đơn vị bài học: Unit 7,9,10, 11 và 12 theo các chủ đề Danger, What's the Alternative?, The news and journalism, Artists and Writers, Special Occasions nhằm tập trung rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói đọc, viết ở trình độ A2. Ngoài ra, môn học còn bao gồm các chủ điểm ngữ pháp cơ bản như so sánh, đại từ sở hữu, Verb+ infinitive và Verb+-ing form, thì hiện tại và quá khứ ở thể bị động, các dạng câu hỏi Wh-, thì quá khứ hoàn thành, câu gián tiếp, câu điều kiện, mệnh đề chỉ mục đích, used to và các dạng bài tập tăng cường các kỹ năng giao tiếp, tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm.

(11) Giáo dục thể chất 1: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết/học trước: không

Nội dung học phần Cờ vua gồm:

- Lịch sử, nguồn gốc, đặc điểm và tác dụng môn Cờ vua;
- Luật Cờ vua

- Chiều, chiếu đôi, chiếu hết. Tấn công và phòng thủ trong Cờ vua;
- Cách ghi chép ván cờ;
- Giá trị của các quân. Vấn đề đôi quân trong Cờ vua;
- Hiểu và vận dụng những nguyên tắc chơi cơ bản trong các giai đoạn của ván cờ. Lập kế hoạch chơi trong từng dạng khai cuộc, trung cuộc, tàn cuộc, áp dụng vào thực tiễn thi đấu;
- Ngoài ra, môn học giúp sinh viên làm quen và vận dụng công tác tổ chức và thi đấu trọng tài môn Cờ vua vào các giải thi đấu phong trào và chuyên nghiệp.

Nội dung học phần Bóng đá gồm: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn futsal, như lịch sử hình thành và phát triển, nguyên lí kỹ thuật, luật thi đấu, tổ chức thi đấu, phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu môn futsal. Giúp sinh viên có khả năng tập luyện và thi đấu môn futsal như một hình thức rèn luyện sức khỏe, nâng cao hoạt động cộng đồng.

Nội dung học phần Yoga gồm: Giới thiệu về hệ thống Sivananda Yoga Vedanta. Điểm yoga (tập thể dục đứng – asana; tập hít thở đứng – pranayama; tập thư giãn đứng – Savasana; ăn uống đúng, tư duy tích cực và thiền định).

- Bài tập khởi động.
- Bài tập thở (hít thở đứng, Anuloma Viloma, Kapalabhati).
- Bài tập chào mặt trời.
- Tư thế yoga căn bản, nâng cao và lợi ích của các tư thế.

Nội dung học phần Bóng chuyền gồm: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn Bóng chuyền, như lịch sử hình thành và phát triển, nguyên lí kỹ thuật, luật thi đấu, tổ chức thi đấu, phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu môn Bóng chuyền. Giúp sinh viên có khả năng tập luyện và thi đấu môn Bóng chuyền như một hình thức rèn luyện sức khỏe, nâng cao hoạt động cộng đồng.

(12) Anh văn 4: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Anh văn 3

Nội dung học phần: Học phần gồm 5 đơn vị bài học: Unit 1,2,3,5 và 6 theo các chủ đề: The role of water, Switch on, What music does, Chill out! và Consequences nhằm tập trung rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói đọc, viết ở trình độ B1. Ngoài ra, môn học còn bao gồm các chủ điểm ngữ pháp cơ bản như hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn, mệnh đề chỉ mục đích, động từ khiếm khuyết, hiện tại hoàn thành tiếp diễn, trạng từ chỉ mức độ thường xuyên, used to vs get used to, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, câu điều kiện loại 1, cấu trúc chỉ khả năng, sự chắc chắn. và các dạng bài tập tăng cường các kỹ năng giao tiếp, tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm

(13) Giáo dục thể chất 2: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết/học trước: không

Nội dung học phần Bóng rổ gồm: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn Bóng rổ như lịch sử hình thành và phát triển, nguyên lý kỹ thuật, luật thi đấu, tổ chức thi đấu, phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu môn Bóng rổ. Giúp sinh viên có khả năng tập luyện và thi đấu môn Bóng rổ như một hình thức rèn luyện sức khỏe, nâng cao hoạt động cộng đồng.

Nội dung học phần Thể dục gồm: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn Thể dục-Dance sport như lịch sử, đặc điểm, ý nghĩa, vai trò của môn Thể dục trong hệ thống giáo dục thể chất. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện các tố chất thể lực và phòng ngừa chấn thương trong tập luyện TĐTT.

Nội dung học phần Bóng bàn gồm:

- Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức:
- Lịch sử ra đời và phát triển môn Bóng bàn;
- Hiểu rõ luật cơ bản môn Bóng bàn;
- Hiểu rõ các nguyên lý đánh bóng;
- Môn học rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng:
- Thi đấu được môn Bóng bàn;
- Tổ chức được giải đấu môn Bóng bàn;
- Tích cực và tự giác tập luyện thể dục thể thao (TĐTT).

Nội dung học phần Cầu lông gồm: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn Cầu lông, như lịch sử hình thành và phát triển, nguyên lý kỹ thuật, luật thi đấu, tổ chức thi đấu và những tri thức chuyên môn của môn học để hình thành kỹ thuật, đồng thời nắm được phương pháp tổ chức, trọng tài Cầu lông, vận dụng vào tập luyện thường xuyên để hài hòa tố chất thể lực phong cách, đạo đức, lối sống lành mạnh, tôn sư trọng đạo, phòng ngừa chấn thương, đáp ứng được mục tiêu chương trình Giáo dục thể chất của Trường Đại học Văn Lang.

(14) *Tư tưởng Hồ Chí Minh: 02 tín chỉ*

Điều kiện tiên quyết/học trước: không

Nội dung: Môn học cung cấp kiến thức về quá trình hình thành, phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam, đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; văn hóa, đạo đức, xây dựng con người mới.

(15) *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 02 tín chỉ*

Điều kiện tiên quyết/học trước: không

Nội dung: Môn học cung cấp kiến thức về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị của Đảng. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược; Đường lối công nghiệp hóa, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng hệ thống chính trị; văn hóa và các vấn đề xã hội, đối ngoại.

(16) Kỹ năng mềm: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết/học trước: không

Nội dung học phần: Học phần cung cấp các kỹ năng:

- **Phương pháp học đại học:** Môn học này cung cấp cho sinh viên những tri thức khái quát về các lý thuyết học tập, hiểu được bản chất của việc học, những năng lực học tập bậc cao phù hợp với bậc Đại học. Sinh viên sẽ được học về những kỹ năng cần thiết để có thể tự chủ trong học tập như phương pháp tra tìm thông tin, nghe giảng và ghi chép trong lớp, kỹ năng đọc và phản hồi thông tin. Ngoài ra, môn học này còn cung cấp những kiến thức có ích khác cho cuộc sống sinh viên như lập kế hoạch cho sự tiến bộ của bản thân nhằm giúp sinh viên thích nghi tốt nhất với môi trường học tập ở bậc Đại học và hướng tới tinh thần học tập suốt đời.

- **Kỹ năng giao tiếp hiệu quả:** Môn học này cung cấp cho sinh viên những tri kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, thấu hiểu bản thân và nhận diện được đối tượng giao tiếp để có cách giao tiếp phù hợp. Sinh viên sẽ được học về những kỹ năng cơ bản liên quan đến giao tiếp như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề để ứng dụng trong các tình huống cụ thể. Ngoài ra, môn học này còn cung cấp kiến thức về tư duy đa chiều để SV ứng dụng hiệu quả hơn trong giao tiếp, giải quyết vấn đề. Qua đó, giúp sinh viên tự tin và thành công hơn trong học tập, công việc và cuộc sống

- **Kỹ năng quản lý thời gian & kỹ năng giải quyết vấn đề:** Môn học này cung cấp cho sinh viên những công cụ để phân tích việc sử dụng thời gian của bản thân, biết cách sắp xếp thứ tự ưu tiên cho công việc, biết cách thiết lập mục tiêu, kế hoạch làm việc để tối ưu hóa việc sử dụng thời gian của mình. Sinh viên biết được những thói quen gây lãng phí thời gian và cách thức để tạo ra hiệu quả tối đa trong công việc. Qua đó, giúp sinh viên chủ động, có trách nhiệm với bản thân và công việc

- **Kỹ năng nghề nghiệp:** Môn học này cung cấp cho sinh viên những công cụ để khám phá và thấu hiểu bản thân, từ đó xác định mục tiêu phát triển bản thân và mục tiêu nghề nghiệp hợp lý. Sinh viên sẽ được hướng dẫn những kỹ năng tìm hiểu thị trường lao động, tìm kiếm thông tin tuyển dụng, trình bày CV và cover letter ấn tượng, kỹ năng trả lời phỏng vấn. Qua đó, giúp sinh viên tự tin và nâng cao tỷ lệ ứng tuyển việc làm thành công cũng như phát triển sự nghiệp theo ý muốn.

(17) Kinh tế học: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết/học trước: không

Nội dung của học phần: nghiên cứu sự vận hành của nền kinh tế và cách thức ứng xử của từng thành viên trong nền kinh tế trên cả giác độ vi mô lẫn vĩ mô. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: lý thuyết cầu, cung và cơ chế hình thành giá cả trên thị trường; lý thuyết hành vi người tiêu dùng và người sản xuất; phương pháp hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng; tổng cầu và sản lượng cân bằng; thất nghiệp và lạm phát; các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ. Qua đó, người học sẽ nắm bắt được các nguyên lý kinh tế cơ bản; phương pháp hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng; các biến số kinh tế vĩ mô then chốt và phân tích được các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ một nước.

(18) Lý luận Nhà nước và Pháp luật: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết/học trước: không

Nội dung học phần gồm: những kiến thức cơ bản có hệ thống về nhà nước và pháp luật, về quy luật hình thành và phát triển nhà nước và pháp luật. Những khái niệm, phạm trù cơ bản nhà nước và pháp luật, mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật, xã hội, xu hướng phát triển các hiện tượng quá trình của đời sống nhà nước và pháp luật.

(19) Lịch sử Nhà nước và pháp luật: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Học phần lý luận về nhà nước và pháp luật; Luật Hiến pháp.

Nội dung học phần: Lịch sử nhà nước và pháp luật cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển, thay thế của các kiểu nhà nước và pháp luật trên thế giới. Từ đó, khái quát đặc điểm trong quá trình hình thành, phát triển, hội nhập với khu vực và quốc tế của nhà nước - pháp luật Việt Nam trong tiến trình lịch sử.

(20) Luật học so sánh: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Lý luận nhà nước và pháp luật.

Nội dung học phần gồm những kiến thức cơ bản về các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới thông qua phương pháp tiếp cận so sánh luật. Học phần gồm 2 nhóm vấn đề chính: (1) Lý luận chung về luật học so sánh; (2) Các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới và một số chế định pháp luật đặc thù của những hệ thống pháp luật điển hình.

(21) Luật Hiến pháp: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau hoặc song hành Lý luận Nhà nước và Pháp luật.

Nội dung học phần giới thiệu khái quát về Luật Hiến pháp và Hiến pháp Việt Nam, những chế định cơ bản của luật hiến pháp như chế độ chính trị, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Giới thiệu về bộ máy nhà nước.

(22) Luật Hành chính: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau hoặc song hành Lý luận Nhà nước và Pháp luật.
Nội dung học phần nêu những vấn đề cơ bản trong quản lý hành chính nhà nước như: cơ quan hành chính nhà nước; quan hệ pháp luật hành chính; cán bộ, công chức; quyết định hành chính; thủ tục hành chính; trách nhiệm pháp lý hành chính

(23) Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Lý luận Nhà nước và Pháp luật, luật Hiến pháp
Nội dung học phần: giới thiệu các vấn đề chung của Luật dân sự gồm hệ thống các khái niệm về đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự, về đặc điểm, nguyên tắc của quan hệ pháp luật dân sự; về chủ thể, khách thể, về các căn cứ phát sinh, về nội dung của các quan hệ tài sản và nhân thân; về thay đổi, chấm dứt các quan hệ pháp luật dân sự cụ thể thuộc đối tượng điều chỉnh của luật dân sự. Nghiên cứu các chế định về giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, đại diện; chế định về quyền sở hữu, chế định về quyền thừa kế di sản...

(24) Luật Hình sự: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết/ học trước Sau Lý luận Nhà nước và Pháp luật, luật Hiến pháp
Nội dung học phần là nêu khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc cơ bản của luật hình sự; khái niệm, cấu tạo và hiệu lực của đạo luật hình sự; tội phạm, cấu thành tội phạm; khách thể và chủ thể của tội phạm; khái niệm, trách nhiệm hình sự; mục đích của hình phạt; hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp khác; trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội; các loại tội phạm về kinh tế.

(25) Luật Hôn nhân và gia đình: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết/học trước: học sau học phần Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Luật Hiến pháp, Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế.
Nội dung học phần gồm: Học phần trang bị cho sinh viên khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam; quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình; sự phát triển của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; các chế định cụ thể của Luật hôn nhân và gia đình Việt nam; kết hôn, hủy hôn trái pháp luật; quan hệ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ với các con và các thành viên khác trong gia đình; quan hệ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; chấm dứt hôn nhân.

(26) Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Lý luận Nhà nước và Pháp luật; Luật Hiến pháp; Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế.
Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp luật về nghĩa vụ, về hợp đồng, bao gồm khái niệm, hình thức, nội dung của hợp đồng, giao kết hợp đồng, hiệu lực, thực hiện, sửa đổi và chấm dứt hợp đồng dân sự, cách phân loại hợp đồng; điều kiện phát sinh, nguyên tắc bồi thường, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp

đồng, cách xác định thiệt hại và bồi thường thiệt hại, các trường hợp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cụ thể:

(27) *Pháp luật về chủ thể kinh doanh: 03 tín chỉ*

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế.

Nội dung học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các chủ thể kinh doanh bao gồm: doanh nghiệp tư nhân và hộ kinh doanh, công ty hợp danh, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn. Phương thức thành lập doanh nghiệp và quy chế pháp lý về thành viên của doanh nghiệp, về tổ chức quản lý doanh nghiệp, về tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp. Một số vấn đề pháp lý đặc thù về doanh nghiệp có vốn nhà nước; Quy chế pháp lý về Hợp tác xã, pháp lý về nhóm công ty cũng như khái quát về phá sản và pháp luật về phá sản và thủ tục phá sản doanh nghiệp, HTX.

(28) *Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ: 02 tín chỉ*

Điều kiện tiên quyết/ học trước: Sau Pháp luật về chủ thể kinh doanh

Nội dung học phần: Những kiến thức pháp luật về hoạt động mua bán hàng hóa; hoạt động trung gian thương mại; xúc tiến thương mại; cung ứng dịch vụ thương mại; đấu giá, đấu thầu hàng hóa, dịch vụ; nhượng quyền thương mại cũng như chế tài, phương thức giải quyết tranh chấp trong thương mại, tranh chấp thương mại trọng tài.

(29) *Luật Tố tụng dân sự: 03 tín chỉ:*

Điều kiện tiên quyết: sau Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Nội dung học phần là nêu khái niệm và nguyên tắc của luật tố tụng dân sự; thẩm quyền của tòa án nhân dân, cơ quan tiến hành và tham gia tố tụng dân sự; chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự; án phí, chi phí tố tụng; lệ phí tòa án và tiền phạt trong tố tụng dân sự; Khởi kiện, khởi tố và thụ lý án dân sự; điều tra, tạm đình chỉ và đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự; hòa giải vụ án dân sự; phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm án dân sự; giải quyết vụ án dân sự có yếu tố nước ngoài.

(30) *Công pháp quốc tế: 03 tín chỉ*

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Lý luận nhà nước và pháp luật; Luật Hiến pháp; Luật hành chính; Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế.

Nội dung học phần cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế. Bên cạnh đó, môn học còn trang bị cho SV kiến thức về các ngành, chế định và những vấn đề cụ thể của hệ thống pháp luật quốc tế như luật điều ước quốc tế, luật biên quốc tế, luật ngoại giao, lãnh sự, luật tổ chức quốc tế, trách nhiệm pháp lý quốc tế...

(31) *Luật Tố tụng hình sự: 03 tín chỉ*

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Luật Hình sự.

Nội dung học phần gồm: Khái niệm, nhiệm vụ và nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự; cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành và tham gia tố tụng; chứng cứ trong tố tụng hình sự; những biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự. Khởi tố vụ án hình sự; điều tra vụ án hình sự; truy tố; xét xử sơ thẩm, xét lại bản án và quyết định chưa có hiệu lực pháp luật theo thủ tục phúc thẩm; quyết định của tòa án và thi hành bản án; xét lại bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật

(32) Tư pháp quốc tế: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Công pháp Quốc tế; Luật tố tụng Dân sự.

Nội dung học phần gồm: những kiến thức cơ bản về xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ dân sự (theo nghĩa rộng) có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, môn học còn mang đến cho SV hệ thống kiến thức về giải quyết tranh chấp dân sự quốc tế.

(33) Kỹ thuật soạn thảo văn bản: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Lý luận Nước và Pháp luật, Luật Hiến pháp, Luật Hành chính.

Nội dung học phần: Học phần Kỹ thuật soạn thảo văn bản bao gồm: Khái quát về soạn thảo văn bản pháp luật, Quy trình ban hành văn bản pháp luật, Ngôn ngữ trong văn bản pháp luật, Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản, Hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản pháp luật, Kiểm tra và xử lý văn bản pháp luật, Kỹ năng soạn thảo VBPL và văn bản hành chính.

(34) Luật Biển: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sau Công pháp Quốc tế.

Luật biển là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, có hệ thống những quy định pháp luật về biển trong việc xác định chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia trên các vùng biển, vấn đề hợp tác trong việc sử dụng, khai thác tài nguyên biển và giải quyết tranh chấp phát sinh trong quá trình sử dụng và khai thác biển, đại dương.

Môn học gồm 2 nhóm vấn đề chính: (i) Chế độ pháp lý của các vùng biển theo công ước 1982 về luật biển mà Việt Nam là thành viên và theo luật biển Việt Nam năm 2013, xác định ranh giới các vùng biển, phân định biển. (ii) Những vấn đề pháp lý về giải quyết tranh chấp về biển như khái niệm, phân loại tranh chấp biển, cơ chế và biện pháp giải quyết tranh chấp biển theo công ước 1982 mà Việt Nam là thành viên, thực trạng tranh chấp và giải quyết tranh chấp biển giữa Việt Nam với các nước trong khu vực

(35) Luật Đầu tư quốc tế: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: sau luật Đầu tư

Nội dung học phần nghiên cứu chủ yếu về pháp luật điều chỉnh đầu tư quốc tế, nhằm tự do hoá đầu tư cũng như bảo hộ đầu tư nước ngoài, đồng thời cung cấp kiến thức về sự phát triển của pháp luật và các yếu tố thể chế, kinh tế và chính trị ảnh hưởng đến đầu tư quốc tế. Môn học nghiên cứu các loại nguồn luật điều chỉnh đầu tư quốc tế, như các điều ước về đầu tư ở tầm toàn cầu, các hiệp định đầu tư song phương (BITs), các hiệp định đầu tư khu vực, tập quán quốc tế về đầu tư, án lệ quốc tế về đầu tư, v.v..

(36) Thanh toán quốc tế: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: sau Tư pháp quốc tế

Nội dung : Thanh toán quốc tế là một môn học mang tính pháp lý và nghiệp vụ, cung cấp các vấn đề cơ bản liên quan đến hoạt động thanh toán quốc tế như khái niệm, đặc điểm vai trò của thanh toán quốc tế, cơ sở của pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia về hoạt động thanh toán quốc tế. Bên cạnh đó, môn học giới thiệu các phương tiện thanh toán quốc tế như: hối phiếu, séc, thẻ thanh toán, giới thiệu các phương thức thanh toán quốc tế phổ biến như: phương thức tín dụng chứng từ, phương thức nhờ thu, phương thức ghi sổ, phương thức chuyển tiền. Đồng thời môn học giới thiệu bộ chứng từ thương mại, khái niệm, đặc điểm, hình thức, nội dung, cơ sở pháp lý và tác động của các loại chứng từ.

(37) Luật thi hành án dân sự: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sau Luật Tố tụng dân sự.

Nội dung Học phần: cung cấp kiến thức về những vấn đề chung về thi hành án dân sự. Hệ thống tổ chức thi hành án dân sự và chấp hành viên. Thủ tục thi thành án, biện pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án. Thi hành án trong một số trường hợp cụ thể. Khiếu nại, tố cáo và kháng nghị về thi hành án dân sự.

(38) Luật Sở hữu trí tuệ: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sau pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Nội dung học phần gồm: những lý luận cơ bản về sở hữu trí tuệ; những quy định pháp luật về quyền tác giả và các quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, các biện pháp bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ . Đồng thời nội dung môn học còn đề cập đến các điều ước quốc tế về việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đang có giá trị áp dụng trong giai đoạn toàn cầu hóa như hiện nay

(39) Luật Đất đai: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sau pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Nội dung học phần gồm: những kiến thức cơ bản về sở hữu, quản lý đất đai ở Việt Nam trên cơ sở tính đặc thù của chế độ sở hữu toàn dân về đất đai ở nước ta. Luật

đất đai cũng thể hiện dưới góc độ lí luận và thực tiễn về quyền của người sử dụng đất trên cơ sở nghiên cứu các chế độ pháp lí cụ thể, từ đó bao quát các thủ tục hành chính trong quản lí, sử dụng đất đai và trình tự thực hiện các quyền của người sử dụng đất... các hệ thống kiến thức về giải quyết tranh chấp đất đai, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai

(40) Luật Lao động: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sau những vấn đề chung về dân sự, tài sản và quyền sở hữu, thừa kế.

Nội dung học phần gồm: các kiến thức cơ bản về đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, các nguyên tắc cơ bản của luật lao động Việt Nam; khái niệm, ý nghĩa, đối tượng áp dụng hợp đồng lao động, việc thực hiện, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động; một số vấn đề pháp lí về tiền lương; thời giờ làm việc và nghỉ ngơi; an toàn lao động và vệ sinh lao động; các hình thức kỷ luật lao động; các căn cứ để xác định trách nhiệm vật chất, mức bồi thường và cách thức bồi thường thiệt hại; tranh chấp lao động và cơ chế giải quyết tranh chấp lao động; khái niệm đình công, dấu hiệu cơ bản của đình công và thủ tục giải quyết các cuộc đình công

(41) Luật Đầu tư: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sau Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ.

Nội dung học phần gồm: Luật đầu tư là môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về các hoạt động đầu tư kinh doanh bao gồm hình thức đầu tư, trình tự thủ tục đầu tư, đảm bảo khuyến khích đầu tư, quy chế pháp lí về các khu kinh tế đặc biệt, quy chế pháp lí về đầu tư ra nước ngoài, quy chế pháp lí về đầu tư kinh doanh vốn nhà nước.

(42) Anh văn pháp lý: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: sau Anh văn 1,2,3,4

Giúp sinh viên tập cách tư duy pháp luật bằng tiếng Anh thông qua các bài giảng có nội dung kiến thức pháp luật do các chuyên gia Luật viết bằng tiếng Anh. Sinh viên sẽ nắm bắt được những kiến thức pháp lý tiếng Anh trong môi trường làm việc và cách sử dụng chúng thật hiệu quả. Bên cạnh đó, sinh viên được tiếp cận với các ngành luật chuyên ngành khác nhau bằng tiếng Anh như Giải quyết tranh chấp, Luật hợp đồng, Luật BTTH ngoài hợp đồng, Luật Quốc tế, Luật Hình sự, Luật Doanh Nghiệp... Từ đó, sinh viên có thể tự giải quyết tình huống, diễn giải ý kiến của mình, tranh luận với người khác bằng tiếng Anh về một số chủ đề pháp luật liên quan cụ thể.

Môn Tiếng Anh chuyên ngành Luật là một bộ môn đặc thù. Người học không chỉ cần nắm vững tiếng Anh (kiến thức ngôn ngữ), mà còn phải nắm bắt cả nội dung bài học (kiến thức chuyên ngành). Điều này đòi hỏi cả người dạy và người học phải có ý thức

dạy và học cả nội dung ngôn ngữ, nội dung pháp luật, kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng nghề luật. Cụ thể là: Nội dung ngôn ngữ: ngữ pháp, từ vựng, phát âm; kỹ năng ngôn ngữ: nói, nghe, đọc, viết ; nội dung pháp luật: các kiến thức cơ bản về các ngành luật thông dụng hiện nay. Những tình huống thực tế thông qua việc áp dụng các án lệ hoặc điều luật cụ thể để giải quyết; Kỹ năng nghề nghiệp: xử lý văn bản pháp luật bằng tiếng Anh

(43) Luật Ngân hàng: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: sau pháp luật thương mại, hàng hóa và dịch vụ

Nội dung: Môn học giới thiệu về những vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến ngân hàng và hoạt động ngân hàng (Lịch sử hình thành và phát triển hoạt động ngân hàng, Hệ thống ngân hàng Việt Nam hiện nay, Khái niệm và đặc điểm hoạt động ngân hàng); Xác định được quan hệ pháp luật ngân hàng; Liệt kê được các nguyên tắc của Luật Ngân hàng; Địa vị pháp lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Tóm tắt được các hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Môn học giới thiệu về Tổ chức tín dụng; các loại hình tổ chức tín dụng; các hoạt động của TCTD; Vận dụng một số quy định của Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết các tình huống thực tế. Giới thiệu Pháp luật về quản lý Nhà nước về ngoại hối và hoạt động ngoại hối; Pháp luật về tín dụng ngân hàng

(44) Luật Thương mại quốc tế: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sau pháp luật về thương mại, hàng hóa và dịch vụ

Nội dung: Luật thương mại quốc tế giữa các quốc gia và luật thương mại quốc tế giữa các thương nhân bao gồm: Khái niệm giao dịch thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế; Các nguyên tắc cơ bản của WTO và ngoại lệ; Thương mại hàng hoá và các hiệp định của WTO; Thương mại dịch vụ và GATS; Quyền sở hữu trí tuệ và Hiệp định TRIPs; Cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO; Pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế; Pháp luật về thanh toán quốc tế; Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân.

(45) Luật Thuế: 3 tín chỉ.

Điều kiện tiên quyết: sau Luật hành chính.

Nội dung : Học phần trang bị kiến thức, kỹ năng về luật thuế. Học phần gồm 5 chương, với các nội dung chính: Lý luận chung về thuế và pháp luật thuế Việt Nam; Pháp luật thuế thu vào hàng hoá, dịch vụ; Pháp luật thuế thu vào thu nhập; Pháp luật thuế thu vào việc sử dụng và khai thác một số tài sản Nhà nước; Pháp luật về quản lý thuế.

(46) Pháp luật về Tổ chức thương mại thế giới WTO: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: sau Luật thương mại quốc tế

Môn học Pháp luật về WTO là môn khoa học pháp lí cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật của Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Thông qua môn học này, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức: i) Tổng quan về Luật WTO ; ii) các nguyên tắc cơ bản của Luật WTO ; iii) các nguồn của Luật WTO (Hệ thống các hiệp định của WTO) ; iv) Luật WTO trong các lĩnh vực cụ thể ; v) Cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO

(47) Luật Cạnh tranh: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sau Pháp luật về thương mại, hàng hóa và dịch vụ

Môn học giới thiệu về: Những vấn đề chung về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh, Pháp luật về chống hành vi cạnh tranh không lành mạnh, Pháp luật về kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh, Bộ máy thực thi Luật Cạnh tranh và Tổ tụng cạnh tranh; Tranh chấp thương mại, các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại ngoài Tòa án và Tổ tụng trọng tài thương mại tại Việt Nam .

(48) Pháp luật xuất nhập khẩu: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sau Pháp luật về thương mại, hàng hóa và dịch vụ

Nội dung chính của học phần bao gồm:

- Chương 1 – Tổng quan về hoạt động xuất nhập khẩu và pháp luật xuất nhập khẩu
- Chương 2 – Quản lý nhà nước trong hoạt động xuất nhập khẩu
- Chương 3 – Hệ thống thủ tục hải quan và chứng từ trong hoạt động xuất nhập khẩu
- Chương 4 – Hợp đồng xuất nhập khẩu
- Chương 5 – Giao nhận và vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu

(49) Môi trường và con người: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Học phần được xây dựng giúp sinh viên lĩnh hội những kiến thức cơ bản về môi trường, mối quan hệ tương hỗ giữa con người và môi trường, cơ sở khoa học môi trường, nguyên nhân và hậu quả của ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu, các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm và thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu.

Bên cạnh đó học phần còn giúp sinh viên có những kiến thức về: Khái niệm về môi trường, Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường, đánh giá tác động môi trường, hệ thống tiêu chuẩn về môi trường, vấn đề quản lý chất thải; pháp luật về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực môi trường; các khía cạnh pháp lý quốc tế về bảo vệ môi trường.

Học phần giúp việc áp dụng kiến thức cơ bản của quan hệ pháp luật trong lĩnh vực môi trường vào giải quyết các tranh chấp liên quan trên thực tế.

Các bài thảo luận của học phần được thiết kế sao cho góp phần hình thành kỹ năng của sinh viên trong tranh luận, chứng minh, phản biện, giải quyết tranh chấp gắn liền với thực tiễn giải quyết tranh chấp của Tòa án và thực tế áp dụng pháp luật

(50) *Pháp luật về tài chính doanh nghiệp: 02 tín chỉ*

Điều kiện tiên quyết: sau Pháp luật về thương mại, hàng hóa và dịch vụ

Nội dung: Môn học giới thiệu về: Những vấn đề lý luận chung về tài chính doanh nghiệp và pháp luật tài chính doanh nghiệp; Pháp luật điều chỉnh hoạt động huy động vốn của doanh nghiệp; Pháp luật điều chỉnh hoạt động sử dụng vốn của doanh nghiệp; Pháp luật về doanh thu, chi phí và thuế của doanh nghiệp; Pháp luật điều chỉnh hoạt động phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp.

(51) *Pháp luật về chứng khoán: 02 tín chỉ*

Điều kiện tiên quyết: Sau Pháp luật về thương mại, hàng hóa và dịch vụ

Nội dung: Môn học giới thiệu về: Những vấn đề lý luận chung về TTCK và pháp luật về TTCK; Địa vị pháp lý của các chủ thể tham gia TTCK; Pháp luật về chứng khoán và chào bán chứng khoán và Pháp luật về hoạt động kinh doanh chứng khoán

(52) *Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: 02 tín chỉ*

Điều kiện tiên quyết: Sau Hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Những vấn đề lý luận về bảo vệ người tiêu dùng và pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Thiết chế bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Trách nhiệm của tổ chức cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với người tiêu dùng; Chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật; Phương thức giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh.

(53) *Pháp luật về kinh doanh bất động sản: 02 tín chỉ*

Điều kiện tiên quyết: Sau Luật đất đai

Nội dung: Môn học trình bày các vấn đề sau đây:

- + Khái quát về pháp luật kinh doanh bất động sản.
- + Chủ thể kinh doanh trong thị trường bất động sản.
- + Các hoạt động kinh doanh bất động sản cụ thể.
- + Hợp đồng kinh doanh hàng hóa bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản.
- + Pháp luật về kinh doanh nhà ở.
- + Quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản.
- + Tranh chấp và giải quyết tranh chấp trong hoạt động kinh doanh bất động sản.

(54) *Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm: 02 tín chỉ*

Điều kiện tiên quyết: Sau Pháp luật về thương mại, hàng hóa và dịch vụ

Nội dung: Môn học/Học phần trình bày, giới thiệu các vấn đề sau đây:

Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về pháp luật kinh doanh bảo hiểm

Chương 2: Các chủ thể kinh doanh bảo hiểm

Chương 3: Những vấn đề chung về hợp đồng bảo hiểm

Chương 4: Pháp luật về bảo hiểm tài sản

Chương 5: Pháp luật về bảo hiểm con người

Chương 6: Pháp luật về bảo hiểm trách nhiệm dân sự

(55) *Pháp luật về thương mại điện tử: 02 tín chỉ*

Điều kiện tiên quyết: Sau pháp luật về thương mại, hàng hóa và dịch vụ

Nội dung: Môn học/Học phần trình bày, giới thiệu các vấn đề sau đây:

- + Chương 1: Những vấn đề chung về Thương mại điện tử và Luật Thương mại Điện tử
- + Chương 2: Pháp luật về hợp đồng thương mại điện tử
- + Chương 3: Pháp luật về Thanh toán trong TMĐT
- + Chương 4: Giải quyết tranh chấp trong thương mại điện tử

(56) *Pháp luật thương mại ASEAN: 2 tín chỉ*

Điều kiện tiên quyết: Sau Công pháp Quốc tế; Tư pháp Quốc tế; Luật Thương mại Quốc tế.

Nội dung học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và các kiến thức pháp lý chuyên ngành về ASEAN, Cộng đồng ASEAN và pháp luật Cộng đồng ASEAN. Gồm các chương: Tổng quan pháp luật Cộng đồng ASEAN; Luật Cộng đồng chính trị-an ninh ASEAN; Luật Cộng đồng kinh tế ASEAN; Các vấn đề pháp lý về hợp tác ngoại khối, cơ chế giải quyết tranh chấp và thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam

(57) *Pháp luật về mua bán sáp nhập doanh nghiệp: 02 tín chỉ*

Điều kiện tiên quyết: sau Pháp luật về thương mại, hàng hóa và dịch vụ

Nội dung: Nội dung học phần cung cấp kiến thức pháp lý liên quan đến các hình thức mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, chủ thể mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, các quy định về hợp đồng – phương thức thực hiện các các giao dịch mua bán, sáp nhập doanh nghiệp và quy định về thủ tục tiến hành.

Nội dung chính của môn học gồm 3 chương, bao gồm:

- Chương I: Tổng quan về các khái niệm và các nội dung nhập môn;
- Chương II: Khung pháp lý điều chỉnh hoạt động sáp nhập, mua lại doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam.
- Chương III: Các bước trong giao dịch M&A (sáp nhập, mua lại doanh nghiệp) và các vấn đề kỹ thuật pháp lý lưu ý trong giao dịch sáp nhập, mua lại doanh nghiệp.

(58) Lễ tân ngoại giao : 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: sau Công pháp quốc tế

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản sau đây :

- Công nhận quốc gia và thiết lập quan hệ ngoại giao, quyền ưu đãi và miễn trừ ngoại giao; hàm, cấp và chức vụ ngoại giao
- Lịch sử hình thành của Lễ tân ngoại giao
- Khái niệm, vai trò, nguyên tắc của lễ tân ngoại giao
- Phân biệt lễ tân ngoại giao với lễ tân đối ngoại với nghi thức nhà nước
- Hiểu được ý nghĩa của các biểu tượng quốc gia trong quan hệ quốc tế. Biết cách sử dụng các biểu tượng quốc gia thế nào cho đúng
- Hiểu rõ các danh nghĩa viếng thăm của đoàn cấp cao nước ngoài; cách thức chuẩn bị đón tiếp các chuyên thăm của đoàn cấp cao nước ngoài
- Nghi thức đón tiếp đoàn cấp cao nước ngoài sang thăm
- Ngôi thứ ngoại giao; cách sắp xếp chỗ ngồi trong các hội nghị hội thảo quốc tế
- Ý nghĩa, các hình thức chiêu đãi ngoại giao; cách tổ chức tiệc chiêu đãi ngoại giao; sắp xếp chỗ ngồi trong bàn tiệc
- Ứng xử thường thức khi tiếp xúc xã giao (ấn tượng ban đầu); hôn hữu nghị, bắt tay, trao ‘card bussiness’; cách sử dụng cụ ăn Âu và Mỹ; cảm ơn, xin lỗi, xin phép; khen và chê thế nào cho đúng; sử dụng điện thoại

(59) Phương pháp nghiên cứu khoa học: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn Phương pháp nghiên cứu khoa học giới thiệu đến sinh viên các khối kiến thức:

- + Giải thích pháp luật.
- + Phân tích luật viết.
- + Bình luận án.
- + Các phương pháp nghiên cứu luật học.
- + Cách thức tiến hành nghiên cứu một đề tài về pháp luật.

(60) Nghề Luật sư: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: sau luật Hình sự, luật Dân sự

Nội dung: Môn học trình bày: 1- Tổng quan về nghề luật sư; 2- pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư; 3- Quy tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp của Luật sư; 4 - Hoạt động thực hiện trợ giúp pháp lý của Luật sư; 5- Kỹ năng nghe, đọc, hỏi, lập luận và tranh luận của Luật sư; 6- Kỹ năng nói và kỹ năng viết của Luật sư; 7 - Kỹ năng tra cứu, sử dụng pháp luật và suy luận luật học trong hành nghề luật sư; 8 - Kỹ năng làm việc của Luật sư với cơ quan truyền thông; 9- Quản trị, tổ chức hành nghề luật sư.

(61) *Kỹ năng quản trị hành chính văn phòng: 02 tín chỉ*

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp và kỹ năng hỗ trợ cho công tác hành chính văn phòng, trong đó tập trung đào tạo sinh viên có khả năng hoạch định, tổ chức, phối hợp, tiêu chuẩn hoá và kiểm soát các hoạt động xử lý thông tin; đào tạo sinh viên khi ra trường có tác phong làm việc khoa học, có khả năng tổ chức, tháp tùng các cuộc họp, hội nghị, các chuyến công tác của lãnh đạo và khả năng hiểu, thực hiện công tác văn thư, lưu trữ tại văn phòng làm việc.

(62) *Thực tập cuối khóa : 4 tín chỉ*

Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần quy định trong khóa học.

Đợt thực tập nghề nghiệp được tổ chức vào học kỳ cuối của khóa học. Thực tập nghề nghiệp là cơ hội để sinh viên tiếp cận và làm việc thực tế của các tổ chức doanh nghiệp, qua đó, sinh viên có thể vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học vào công việc thực tế, giải quyết các vấn đề cụ thể của lĩnh vực chuyên ngành đã học tại doanh nghiệp. Sinh viên có dịp học hỏi và trao đổi thêm các kỹ năng mềm cần thiết cho mục tiêu nghề nghiệp tương lai sau khi tốt nghiệp ra trường.

(63) *Khóa luận tốt nghiệp: 06 tín chỉ*

Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần quy định trong khóa học.

Những sinh viên đủ điều kiện viết Khóa luận tốt nghiệp sẽ tự chọn một đề tài có thể là một vấn đề hay một khía cạnh nhỏ trong số những vấn đề do Khoa quy định. Nếu chọn vấn đề khác thì phải được sự đồng ý của giảng viên. Sinh viên triển khai đề tài thành một công trình nghiên cứu.

Học phần yêu cầu sinh viên thực hiện một đề tài dưới dạng thức là một công trình nghiên cứu có nội dung liên quan đến các kiến thức của ngành Luật Kinh tế. Khi thực hiện khóa luận, sinh viên sẽ được đề xuất đề tài hay được giao đề tài và được giảng viên phụ trách hướng dẫn khoa học.

Việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp phải theo đúng quy định, thông báo của Khoa về các mốc thời gian, mẫu báo cáo thuyết minh và các quy định khác về việc bảo vệ khóa luận.

Những sinh viên không đủ điều kiện viết Khóa luận tốt nghiệp sẽ phải học 2 học phần tối nghiệp tương đương.

(64) *Các phương thức giải quyết tranh chấp trong thương mại : 03 tín chỉ*

Điều kiện tiên quyết:

Môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại, đặc biệt là phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài thương mại. Nội dung cụ thể bao gồm:

Tranh chấp thương mại và các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại; Phương thức giải quyết tranh chấp thương mại thông qua thương lượng, hòa giải, giải quyết tranh chấp thương mại tại tòa án, đặc biệt môn học chú trọng đến phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại tại Việt Nam.

Môn học cũng cung cấp cho sinh viên những tình huống pháp lý, những vụ việc tranh chấp thương mại đã xảy ra trong thực tế để sinh viên ứng dụng, vận dụng để nhận diện các vấn đề pháp lý cũng như tích lũy kiến thức và kinh nghiệm trong hoạt động giải quyết tranh chấp trong thương mại tại Việt Nam hiện nay

(65) *Kỹ năng đàm phán, soạn thảo, tư vấn hợp đồng trong kinh doanh: 03 tín chỉ*

Điều kiện tiên quyết/ học trước: Học phần tốt nghiệp

Môn học này bao gồm ba nội dung chính là kỹ năng đàm phán hợp đồng, kỹ năng soạn thảo và kỹ năng tư vấn hợp đồng.

Trong phần kỹ năng đàm phán hợp đồng, môn học sẽ giúp sinh viên có được kiến thức tổng thể về hoạt động đàm phán, từ vấn đề khái niệm đàm phán, các cách thức đàm phán, các công việc cần chuẩn bị cho một cuộc đàm phán, diễn biến của cuộc đàm phán, những điều nên và không nên trong cuộc đàm phán và cách kết thúc của một cuộc đàm phán sao cho có hiệu quả và chuyên nghiệp nhất.

Môn học sẽ giúp sinh viên nắm được các kỹ năng khi soạn thảo một hợp đồng. Sinh viên sẽ được giới thiệu tổng quát về khái niệm hợp đồng, các hình thức của hợp đồng, các loại hợp đồng phổ biến phát sinh trong quá trình làm việc sau này. Tùy thuộc vào từng loại hợp đồng khác nhau sinh viên sẽ được giới thiệu cách đặt tên cho hợp đồng, các điều khoản cơ bản cần có của một hợp đồng cụ thể, nhận diện được quyền và nghĩa vụ của các bên trong một hợp đồng cụ thể và cách thức trình bày các điều khoản đó.

Môn học giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức về hợp đồng, có kiến thức pháp lý tổng quan về các loại hợp đồng trong kinh doanh, các rủi ro pháp lý đối với từng loại hợp đồng cụ thể, để từ đó có thể tư vấn cho khách hàng trong quá trình chuẩn bị cũng như ký kết và thực hiện hợp đồng.

Bên cạnh đó, sinh viên sẽ nắm được những điều cần lưu ý khi soạn thảo một hợp đồng dân sự, thương mại phổ biến. Thêm vào đó, tại cuối môn học, sinh viên sẽ được thực hành các tình huống được lấy từ thực tiễn để rèn luyện kỹ năng đàm phán và soạn thảo những điều khoản của hợp đồng.

DUYỆT

TP. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng....năm....

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Trần Thị Mỹ Diệu